

BÀI 2: THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ

ĐỀ 1:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Con mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sớm lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

Tác giả: **Đặng Hiển.**

(Trích Hồ trong mây. SGK Tiếng Việt 3, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

- B. Thơ bốn chữ
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ trên?

- A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
- B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
- C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
- D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. Trong bài thơ trên có mấy số từ?

- A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

Câu 4. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

- A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
- B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
- C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
- D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 5. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

- A. Mấy ngày mẹ về quê
- B. Thế rồi con bão qua
- C. Bầu trời xanh trở lại
- D. Mẹ về như nắng mới

Câu 6. Chủ đề của bài thơ này là gì?

- A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.
- B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.
- C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.
- D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai và nói về điều gì ?

- A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình
- B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.
- C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.
- D. Ca ngợi mẹ và tình cảm của những người thân trong gia đình.

Câu 8. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: “Mẹ về như nắng mới.”

A. So sánh: Mẹ như nắng mới, nhẹ nhàng, ấm áp, có thể sưởi ấm trái tim đang lạnh giá của ba bố con.

B. Nhân hóa: Mẹ như nắng mới, nhẹ nhàng, ấm áp, có thể sưởi ấm trái tim đang lạnh giá của ba bố con.

C. So sánh: Gọi sự liên tưởng, tượng tượng trong lòng người đọc về sự ấm áp, tình yêu thương của mẹ dành cho gia đình.

D. Nhân hóa: Gọi sự liên tưởng, tượng tượng trong lòng người đọc về sự ấm áp, tình yêu thương của mẹ dành cho gia đình.

Câu 9: Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối của bài thơ trên.

Câu 10: Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

PHẦN II. VIẾT VĂN (4.0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn khoảng 10 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ: “ Mẹ vắng nhà ngày bão” của tác giả Đặng Hiên. Trong đoạn có sử dụng một câu mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. Gạch chân và chú thích rõ)

ĐỀ 2:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

LƯỢM

-Tổ Hữu-

Ngày Huế đổ máu, Chú Hà Nội về, Tình cờ chú cháu, Gặp nhau Hàng Bè. Chú bé loắt choắt, Cái xác xinh xinh, Cái chân thoăn thoắt, Cái đầu nghênh nghênh, Ca-lô đội lệch, Mồm huýt sáo vang, Như con chim chích, Nhảy trên đường vàng... “Cháu đi liên lạc, Vui lắm chú à. Ở đồn Mang Cá, Thích hơn ở nhà!” Cháu cười híp mí, Má đỏ bồ quân -“Thôi, chào đồng chí!	Cháu đi đường cháu, Chú lên đường ra, Đến nay tháng sáu, Chợt nghe tin nhà. Ra thế, Lượm ơi! Một hôm nào đó, Như bao hôm nào, Chú đồng chí nhỏ, Bỏ thư vào bao, Vụt qua mặt trận, Đạn bay vèo vèo, Thư đề “Thượng khẩn”, Sợ chi hiểm nghèo! Đường quê vắng vẻ, Lúa trổ đồng đòng, Ca-lô chú bé, Nhấp nhô trên đồng...	Bỗng lòe chớp đỏ, Thôi rồi, Lượm ơi! Chú đồng chí nhỏ, Một dòng máu tươi! Cháu nằm trên lúa, Tay nắm chặt bông, Lúa thơm mùi sữa, Hồn bay giữa đồng Lượm ơi, còn không? Chú bé loắt choắt, Cái xác xinh xinh, Cái chân thoăn thoắt, Cái đầu nghênh nghênh. Ca-lô đội lệch, Mồm huýt sáo vang, Như con chim chích, Nhảy trên đường vàng...
---	--	---

Cháu đi xa dần...		
-------------------	--	--

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ bốn chữ
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ tự do

Câu 2. Bài thơ chủ yếu được gieo vần gì?

- A. Vần chân
- B. Vần liền
- C. Vần cách
- D. Vần lưng

Câu 3. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ trên?

- A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
- B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
- C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
- D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 4. Trong bài thơ, chú bé Lượm xuất hiện trong những hoàn cảnh nào?

- A. Ngày Huế đổ máu
- B. Bồng lòe chớp đỏ
- C. Một hôm nào đó
- D. Bồng lòe chớp đỏ

Câu 5. Hình ảnh chú bé Lượm được khắc họa qua những phương diện nào?

- A. Suy nghĩ, tính cách, tâm trạng, phong cách
- B. Từ nhận xét của chú, suy nghĩ, hành động, lời nói.
- C. Sự hi sinh, suy nghĩ, lời nói, hành động.

D. Hình dáng, cử chỉ, lời nói, hành động.

Câu 6. Chú bé Lượm hiện lên với những đặc điểm gì?

A. Nhí nhảnh, hồn nhiên, yêu cuộc sống, yêu hòa bình

B. Nhí nhảnh, hồn nhiên, yêu học tập và vui chơi.

C. Nhí nhảnh, hồn nhiên, gan dạ, có trách nhiệm khi làm nhiệm vụ.

D. Hồn nhiên, gan dạ, yêu cuộc sống, yêu hòa bình.

Câu 7. Tìm câu thơ có cấu tạo đặc biệt trong bài và nêu biểu hiện cảm xúc của tác giả là gì qua câu thơ ấy?

A. “Ra thế,

Lượm ơi!” (Tạo sự đột ngột và một khoảng lặng giữa dòng thơ. Thể hiện niềm xót xa, đau đớn đến quặn thắt của nhà thơ khi nhận hung tin Lượm đã hi sinh.

B. “Lượm ơi còn không?” (Bộc lộ cảm xúc xót xa đau đớn, đến quặn thắt của nhà thơ khi nhận hung tin về Lượm.)

C. “Ngày Huế đổ máu” (Bộc lộ cảm xúc đau đớn, xót xa khi đất nước có giặc ngoại xâm và phải trải qua những đau thương, mất mát)

D. “Tình cờ chú cháu” (Bộc lộ tâm trạng vui vẻ, hân hoan khi được làm quen với chú bé hồn nhiên, nhí nhảnh như Lượm.

Câu 8. Câu thơ “Ngày Huế đổ máu” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Hoán dụ

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Câu 9. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong khổ thơ sau:

“Bỗng lòe chớp đỏ

Thôi rồi, Lượm ơi!

Chú đồng chí nhỏ

Một dòng máu tươi!”

Câu 10. Hình ảnh chú bé Lượm trong bài thơ đã gợi cho em những cảm xúc gì?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn khoảng 10 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “Lượm” nhà thơ Tố Hữu. Trong đoạn có sử dụng một câu mở rộng thành phần trạng ngữ bằng cụm Gạch chân và chú thích rõ)

ĐỀ 3:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

DẶN CON

Con lớn lên, con ơi Yêu đời và yêu người Yêu tình yêu say đắm Nghìn năm mặn muối đời;	Nhưng con ơi, cha dặn Trong trái tim vô hạn Dành riêng chỗ, con nghe Cho chói ngời tình bạn.
Yêu tạo vật thiên nhiên Yêu tổ tiên đất nước Yêu mộng đẹp nối liền Tuổi trẻ, già sau trước.	Lớn lên con sẽ rõ Tình đó chẳng có nhiều Lại càng nên chăm chút Cho đời thêm phì nhiêu.
Lòng con rồi tha thiết Cha đoán chẳng sai đâu! Cứ lòng cha cha biết Yêu người đến khổ đau.	Cha làm thơ dặn con Mà cũng là tặng bạn Ôi tình nghĩa vẹn tròn bao giờ nứt rạn. (Huy Cận, Hạt lại gieo, NXB Văn học, 1984)

Câu 1: Trong bài thơ, tác giả chủ yếu sử dụng cách gieo vần nào?

- A. Vần chân.
- B. Vần lưng.
- C. Vần liền.
- D. Vần cách.

Câu 2: Người cha muốn khẳng định điều gì qua hình ảnh “Trái tim vô hạn”?

- A. Tình yêu trong trái tim của mỗi người là vô bờ bến.
- B. Con hãy dành tình yêu cho muôn vật, muôn loài.
- C. Trong tình yêu đó nên dành chỗ cho tình bạn.
- D. Trong tình yêu không có chỗ cho tình bạn.

Câu 3: Qua bài thơ người cha muốn dặn con phải xem trọng tình cảm nào nhất?

- A. Tình yêu thiên nhiên.
- B. Tình cảm bạn bè .
- C. Tình yêu đất nước.
- D. Tình yêu con người.

Câu 4: Tưởng tượng mình là người con trong bài thơ, em học được những gì từ lời cha dặn?

- A. Sống là phải học tập.
- B. Sống là phải cho đi .
- D. Sống phải biết yêu thương.
- C. Sống phải có trách nhiệm.

Câu 5: Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh.
- B. Điệp ngữ.
- C. Hoán dụ.
- D. Nhân hóa.

Câu 6: Trong các từ sau từ nào **không** phải là từ Hán-Việt?

- A. Tạo vật.
- B. Thiên nhiên
- C. Tổ tiên
- D. Đất nước.

Câu 7: Qua khổ thơ cuối người cha gửi gắm tâm tư, tình cảm đến người con qua hình thức nào?

- A. Viết thư
- B. Làm thơ
- C. Trò chuyện
- D. Hát ru

Câu 8: Câu thơ “Yêu tổ tiên đất nước” trong khổ thơ thứ 2 có nghĩa là gì?

- A. Yêu truyền thống quý báu của dân tộc
- B. Yêu những người cho mình cuộc sống.
- C. Yêu tất cả những người xung quanh
- D. Yêu những người thân trong gia đình.

Câu 9: Theo em trong hai khổ thơ thứ tư, thứ năm người cha muốn nhắn nhủ điều gì?

Câu 10: Qua bài thơ em rút ra được những bài học nào cho bản thân.

PHẦN II: VIẾT VĂN (4.0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ trên

ĐỀ 4:
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn lớp 7
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Những quả sấu non

Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non.	Cứ như thế trên trời Giữa vô biên sáng nắng Mấy chú quả sấu non Giống cả cùng mây trắng	Một ngày một lớn hơn Nấn từng vòng nhựa một Một sắc nhựa chua giòn Ôm đòng tròn quanh hột...
Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa.	Mấy hôm trước còn hoa Mới thơm đây ngào ngạt, Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật.	Trái non như thách thức Trăm thứ giặc, thứ sâu, Thách kẻ thù sự sống Phá đời không dễ đâu!
Trái con chưa đủ nặng Để đeo oằn nhánh cong. Nhánh hãy giơ lên thẳng Trông ngây thơ lạ lùng.	Ôi! từ không đến có Xảy ra như thế nào? Nay má hây hây gió Trên lá xanh rào rào Trên lá xanh rào rào.	Chao! cái quả sấu non Chưa ăn mà đã giòn, Nó lớn như trời vậy, Và sẽ thành ngọt ngon.

(Trích trong tập “*Tôi giàu đôi mắt*” (1970), trong “*Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng*”, Xuân Diệu)

- Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào? Nêu ít nhất hai đặc điểm của thể thơ em vừa tìm được.
- Câu 2:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?
- Câu 3:** Nêu nội dung chính của bài thơ “Những quả sấu non” trên.
- Câu 4:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!”

Câu 5: Bằng đoạn văn (từ 4-6 câu), em hãy viết về bài học mà bản thân rút ra được sau khi đọc bài thơ.

PHẦN II. VIẾT VĂN (4.0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ “Mẹ” của Đỗ Trung Lai

MẸ

-Đỗ Trung Lai-

Lung mẹ còng rồi Cau thì vẫn thẳng Cau-ngọn xanh rờn Mẹ-đầu bạc trắng	Một miếng cau khô Khô gầy như mẹ Con nâng trên tay Không cầm được lệ
Cau ngày càng cao Mẹ ngày một thấp Cau gần với trời Mẹ thì gần đất!	Ngảng hỏi trời vậ -Sao mẹ ta già? Không một lời đáp Mây bay về xa.
Ngày con còn bé Cau mẹ bỏ tư Giờ cau bỏ tám Mẹ còn ngại to!	

ĐỀ 5:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ngày mai con đi xa Mẹ đừng buồn mẹ nhé Chín tháng nhanh như mây Trôi miên man đầu ngõ	Mẹ ơi những ngày xa Là con thương mẹ nhất Mẹ đặt tay lên tim Có con đang ở đó
--	--

Mẹ đừng rơi nước mắt Đừng buồn lúc chiều buông Đừng quên ngàn câu hát Cho thêm nhà nở hoa	N như ngọt ngào cơn gió N như nồng nàn cơn mưa V với vạn ngàn nỗi nhớ Mè dịu dàng trong con (Trích “Dặn mẹ”, Đỗ Nhật Nam)
---	---

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. Đoạn thơ trên là lời của ai nói với ai?

Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:
“N như ngọt ngào cơn gió
N như nồng nàn cơn mưa”?

Câu 4. Tưởng tượng khi khôn lớn phải đi xa, em sẽ dặn mẹ những gì?

Câu 5. Qua đoạn thơ, em có cảm nghĩ gì về tình mẫu tử?(Viết khoảng 4 đến 5 dòng).

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0điểm)

Đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ: “Trưa hè” của Trần Đăng Khoa sau:

Trưa hè

Trưa hè gió thổi
Hoa phượng lung lay
Cánh hoa rụng bay
N như bầy bướm lượn.

Tiếng ve ca rộn
Nghe như tiếng đàn
Trưa hè liên hoan:
Hoa bay, ve hát.

Tác giả: **Trần Đăng Khoa.**

ĐỀ 6:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tiếng gà trưa

-Xuân Quỳnh

Trên đường hành quân xa Dừng chân bên xóm nhỏ Tiếng gà ai nhảy ổ: “Cục... cục tác cục ta” Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ Tiếng gà trưa Tay bà khum soi trứng Dành từng quả chắt chiu Cho con gà mái ấp	Cứ hàng năm hàng năm Khi gió mùa đông tới Bà lo đàn gà toi Mong trời đừng sương muối Để cuối năm bán gà Cháu được quần áo mới Ôi cái quần chéo go Ổng rộng dài quét đất Cái áo cánh trúc bâu Đi qua nghe sột soạt	Tiếng gà trưa Mang bao nhiêu hạnh phúc Đêm cháu về nằm mơ Giấc ngủ hồng sắc trứng Cháu chiến đấu hôm nay Vì lòng yêu Tổ quốc Vì xóm làng thân thuộc Bà ơi, cũng vì bà Vì tiếng gà cục tác Ổ trứng hồng tuổi thơ.
---	---	--

Câu 1. Bài thơ trên được viết bằng thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2: Em hiểu từ “chắt chiu” có nghĩa là gì?

Câu 3: Trong bài thơ trên, hình ảnh nào xuất hiện xuyên suốt bài thơ?

Câu 4: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:

“Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ.”

Câu 5: Có ý kiến cho rằng: “Kỉ niệm tuổi thơ luôn là những gì đẹp nhất, đáng trân quý nhất”, em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao? Hãy viết lại quan điểm của mình về ý kiến trên bằng một đoạn văn(từ 5-7 câu)

PHẦN II.VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ “Hạt gạo làng ta” của Trần Đăng Khoa.

ĐỀ 7:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chiều sông Thương

Đi suốt cả ngày thu vẫn chưa về tới ngõ dùng dăng hoa quan họ nở tím bên sông Thương	nước màu đang chảy ngoan giữa lòng nương máng nổi mạ đã thò lá mới trên lớp bùn sến sang	ôi con sông màu nâu ôi con sông màu biếc dâng cho mùa sắp gặt bồi cho mùa phôi phai
nước vẫn nước đôi dòng chiều vẫn chiều lười hái những gì sông muốn nói cánh buồm đang hát lên	cho sắc mặt mùa màng đất quê mình thịnh vượng những gì ta gửi gắm sắp vàng hoe bốn bên	nắng thu đang trải đầy đã trắng non múi bưởi bên cầu con ghé đợi cả chiều thu sang sông.
đám mây trên Việt Yên rủ bóng về Bồ Hạ lúa cúi mình giấu quả ruộng bồi con gió xanh	hạt phù sa rất quen sao mà như cổ tích mấy cô coi máy nước mắt dài như dao cau	

(Hữu Thỉnh - trong “Từ chiến hào đến thành phố”, NXB văn học, Hà Nội, 1991)

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2. Tìm và nêu biện pháp tu từ có trong khổ thơ sau:

“nước màu đang chảy ngoan
giữa lòng nương máng nổi
mạ đã thò lá mới
trên lớp bùn sến sang”

Câu 3. Nội dung chính của bài thơ trên là gì?

Câu 4. Qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến chúng ta bản thông điệp nào?

Câu 5. Bằng đoạn văn (từ 4-6 câu), em hãy nêu suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương đất nước.

PHẦN II. VIẾT VĂN (4.0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn(từ 10 – 15 dòng) ghi lại cảm xúc của em về hai khổ cuối của bài thơ “Chiều sông Thương”.

“ôi con sông màu nâu
ôi con sông màu biếc
dâng cho mùa sắp gặt
bồi cho mùa phôi phai

nắng thu đang trải đầy
đã trắng non núi buổi
bên cầu con ghé đợi
cả chiều thu sang sông.”

(Trích: Chiều sông Thương-Hữu Thỉnh)

ĐỀ 8:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

MỞ SÁCH RA LÀ THẤY

Bao la và bí ẩn Như biển xa rừng sâu Mở ra một cuốn sách Một thế giới bắt đầu	Có địa ngục, thiên đường Có quỷ, ma, tiên, Phật Có bác gấu dữ dằn Có cô nai nhút nhát ...	Lật một trang sách mới Như vung cây đuă thần Thấy sao Kim, sao Hoả Thấy ngàn xưa Lý Trần
Ẩn hiện sau mặt chữ Là bao gương mặt người Có long lanh nước mắt Có rạn rở miệng cười	Đôi khi kẻ độc ác Lại không là cọp beo Cũng đôi khi đói nghèo Chưa hẳn người tốt bụng	Ta “đi” khắp thế gian Chỉ bằng đôi con mắt Sẽ “cận thị” suốt đời Những ai không đọc sách
Có ngày mưa tháng nắng Mùa xuân và mùa đông Cô Tấm và cô Cám Thạch Sanh và Lý Thông	Trăm sông dài, biển rộng Nghìn núi cao, vực sâu Cả bốn biển, năm châu Mở sách ra là thấy.	

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ tứ tuyệt
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ lục bát

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Thuyết minh
- D. Nghị luận

Câu 3: Câu nào sau đây thể hiện chủ đề của bài thơ trên?

- A. Sách mở ra cho ta những chân trời mới
- B. Sách mở ra cho ta thế giới cổ tích và lịch sử dân tộc
- C. Sách mở ra cho ta cả thế giới của loài người
- D. Sách là người bạn bên gối của con người.

Câu 4: Chỉ ra tác dụng của dấu ... trong khổ thơ sau:

“Có địa ngục, thiên đường
Có quỷ, ma, tiên, Phật
Có bác gấu dữ dằn
Có cô nai nhút nhát ...”

- A. Biểu thị vẫn còn nhưng không liệt kê ra nữa
- B. Tạo khoảng trống trong thơ.
- C. Thể hiện lời nói ngắt quãng trước khi nói từ có nghĩa đặc biệt.
- D. Thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.

Câu 5 : Tìm biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:

“Ta “đi” khắp thế gian
Chỉ bằng đôi con mắt
Sẽ “cận thị” suốt đời
Những ai không đọc sách”

- A. Biện pháp tu từ nhân hóa
- B. Biện pháp tu từ ẩn dụ
- C. Biện pháp tu từ so sánh
- D. Biện pháp tu từ hoán dụ

Câu 6: xác định phó từ và nêu tác dụng của phó từ được sử dụng trong câu thơ:
“Sẽ “cận thị” suốt đời”

- A. Phó từ sẽ biểu thị thời gian xảy ra sự việc “cận thị” trong tương lai.
- B. “Cận thị”: chỉ người bị bệnh về mắt.
- C. “Cận thị: ẩn dụ có vốn hiểu biết, tầm nhìn hạn hẹp
- D. “suốt đời” biểu thị việc bị “cận thị” theo chúng ta cả cuộc đời.

Câu 7: Những truyện cổ tích nào được nhắc đến trong bài thơ trên?

- A. Thạch Sanh và Lí Thông, Tấm và Cám
- B. Thạch Sanh, Tấm Cám
- C. Thạch Sanh, Cô Tấm và Cô Cám
- D. Chàng Thạch Sanh, Tấm Cám

Câu 8: Theo em đoạn thơ sau muốn nhắc nhở chúng ta điều gì?

“Đôi khi kẻ độc ác
Lại không là cọp beo
Cũng đôi khi đói nghèo
Chưa hẳn người tốt bụng”

- A. Không nên đánh giá và nhìn nhận con người quá vội vàng qua hoàn cảnh
- B. Không nên nhìn nhận và đánh giá con người quá vội vàng qua vẻ bề ngoài
- C. Không nên nhìn nhận và đánh giá con người quá vội vàng qua hành động
- D. Không nên nhìn nhận và đánh giá con người quá vội vàng qua vẻ bề ngoài và hoàn cảnh.

Câu 9: Bài thơ gửi đến chúng ta những thông điệp ý nghĩa nào?

Câu 10: Em rút ra được bài học nhận thức và hành động gì từ bài thơ trên?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em khi đọc bài thơ trên.